

1

N: Ông Nguyễn Đức V, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Đường H, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Đăng T - Chức vụ: Cán bộ Địa chính - Xây dựng UBND phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Đoàn Văn Đ1, sinh năm 1958. Địa chỉ: quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Ông Phùng Văn L, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người kháng cáo: Người bị kiện - Chủ tịch UBND quận N.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 06 tháng 9 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Vào năm 2004 tôi, ông Trần Quang V, ông Phùng Đình L có nhận chuyển nhượng của ông Đoàn Văn Đ1 một mảnh đất có diện tích 750m² tại tổ 28 phường H để làm nhà ở và sau đó chúng tôi đã xây dựng nhà trên đó để ở. Tuy nhiên trong quá trình làm thủ tục chuyển nhượng đã xảy ra tranh chấp nên chúng tôi đã cùng với ông Đ1 và các con ông Đ1 khiếu nại ra phường H năm 2011 và được UBND phường tiến hành hòa giải, xác minh diện tích đất tranh chấp thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Đ1 theo bản đồ địa chính và sổ mục kê phường quản lý là 2473m² đất ở ông Đ1 đứng tên kê khai. Sau nhiều lần thương lượng nhưng không có kết quả nên vào năm 2010, chúng tôi đã khiếu nại ra UBND phường H nhưng vẫn không giải quyết được. Sau đó chúng tôi có làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận N. Tại Tòa án nhân dân quận N sau khi nghe giải thích thì các bên đương sự đi đến thống nhất bên mua phải trả thêm cho ông Đoàn Văn Đ1 số tiền 100.000.000đ và trả lại cho ông Đ1 150m² để ông cho con gái là bà Đoàn Thị N. Trên cơ sở đó, Tòa án ra Quyết định số 218/QDST-DS ngày 30/12/2011 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cho tôi và ông L nhận 219,5m² đất, bà P nhận 150m² và nhà cấp 4, ông V nhận 150,4m². Nhà và đất của chúng tôi có hồ sơ giải tỏa đền bù số 1406/1, 1406/2, 1406/3, 1604/4 thuộc dự án FPT Đà Nẵng.

Như vậy, theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 nhà và đất của tôi có đầy đủ cơ sở pháp lý đối với người sử dụng đất. Vì vậy khi Nhà nước tiến hành thu hồi thực hiện giải tỏa phải đảm bảo quyền của người sử dụng đất.

Ngày 06/8/2019, tôi có khiếu nại hành chính về việc yêu cầu UBND quận N xem xét ra quyết định thu hồi diện tích số 219m² đất của tôi và ông L cũng như giải quyết quyền lợi về đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho chúng tôi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên UBND quận chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định mà lại ban hành Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất là trái quy định pháp luật. Bởi lẽ:

- Ông Đoàn Văn Đ1 khẳng định đã bán diện tích 750m² tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 232, tổ 28, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng cho 05 hộ gia đình chúng tôi từ năm 2004 và đã được TAND quận N công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đang có hiệu lực pháp luật nên ông Đ1 không còn liên quan gì đến tài sản và diện tích đất này.

- Việc thu hồi đất, tài sản trên đất của tôi và các hộ khác mua chung không đúng với quy định pháp luật. Tôi có yêu cầu UBND quận xem xét có quyết định thu hồi đất diện tích 219,5m² của tôi và ông L cũng như giải quyết quyền lợi của chúng tôi về đền bù, thu hồi; tái định cư cho đúng quy định của pháp luật thì Chủ tịch UBND quận N ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất trong thời gian này.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc:

- Hủy Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng có quyết định thu hồi diện tích đất 219,5m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 232, tổ 28, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng của tôi và ông Phùng Đình L; giải quyết quyền lợi về đền bù, hỗ trợ tái định cư cho chúng tôi theo quy định của pháp luật;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N bồi thường thiệt hại khi thực hiện giải tỏa đền bù thời gian kéo dài từ năm 2012 đến nay (tiền thuê nhà) và cưỡng chế sai quy định với số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

** Theo Văn bản số 2093/UBND-VP ngày 24/9/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND quận N, thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng có quyết định thu hồi diện tích đất 219,5m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 232, tổ 28, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng của ông Nguyễn Văn Đ; giải quyết quyền lợi về đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn Đ theo quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Diện tích đất của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ban hành Quyết định thu hồi đất có nguồn gốc như sau: Thực hiện kê khai đăng ký, sử dụng đất theo Chỉ thị 299/TTg, hộ ông Đoàn S (cha ông Đoàn Văn Đ1) kê khai và sử dụng thửa đất số

199, tờ bản đồ số 10 với diện tích 520,0m² đất thổ cư. Thực hiện theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về kê khai, quản lý đất đai trên toàn quốc, ông hộ Đoàn Văn Đ1 được UBND huyện Hòa Vang cấp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0980 ngày 24/4/1995 tại tờ bản đồ số 18, thửa đất 26, với diện tích 395m² đất thổ cư. Trong quá trình sử dụng, ông Đ1 có khai phá thêm phần diện tích 2077,6m² thuộc một phần thửa đất số 153, tờ bản đồ số 18, đất hoang do UBND phường H quản lý. Khi tiến hành đo đạc, Trung tâm đo đạc bản đồ xác lập diện tích của ông Đ1 bao gồm 2 thửa đất trên.

Vào ngày 30/10/2008, UBND quận N đã ban hành Quyết định số 4343/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.472,6m² đất của hộ ông Đoàn Văn Đ1 đang sử dụng giao cho Công ty Quản lý và Khai thác đất Đà Nẵng quản lý để thực hiện theo quy hoạch của UBND thành phố Đà Nẵng. Quyết định thu hồi đất của UBND quận N là hoàn toàn phù hợp với ranh giới sử dụng theo hiện trạng, không có tranh chấp của hộ ông Đoàn Văn Đ1 với các hộ, khác tại thời điểm ban hành quyết định.

Ngày 30/12/2011, Tòa án nhân dân quận N ban hành Quyết định số 218/2011/QĐST-DS về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với phần diện tích là 670m²/2.472,6m² đất của hộ ông Đoàn Văn Đ1 đã được UBND quận ban hành Quyết định thu hồi đất số 4343/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 và kèm theo sơ đồ ranh giới thửa đất, theo đó:

- Hộ ông Nguyễn Văn Đ và ông Phùng Đình L được quản lý, sử dụng một móng nhà có, diện tích 19,9 m² tọa lạc trên diện tích đất là 219,5 m² nằm trong thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 232.

- Hộ ông Trần Quang V được quản lý, sử dụng một móng nhà có diện tích 20,0m² tọa lạc trên, diện tích đất là 150,4 m² nằm trong thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 232.

- Hộ bà Đoàn Thị N được quản lý, sử dụng một móng nhà có diện tích 20,1 m² tọa lạc trên diện tích đất là 150,1 m² nằm trong thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 232.

- Hộ bà Trần Thị Mỹ P được quản lý, sử dụng một móng nhà có diện tích 24,2 m² tọa lạc trên diện tích đất là 150,0 m² nằm trong thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 232.

Theo quy định tại khoản 5, Điều 4 và Điều 106, 107 Luật Đất đai năm 2003 và tại điểm đ, khoản 1 Chỉ thị số 03/2010/CT-BTNMT ngày 01/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai có quy định: *“Không được thực hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất đối với các khu vực nằm trong quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt mà có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất của UBND quận đối với hộ ông Đoàn Văn Đ1 là đúng quy định dựa trên các cơ sở pháp lý:

- Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 12/01/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt sơ đồ ranh giới sử dụng đất dự án Khu đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng;
- Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 04/3/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng thu hồi đất giao cho Công ty quản lý và khai thác đất Đà Nẵng để quản lý thực hiện theo quy hoạch của UBND thành phố;
- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Trung tâm đo đạc bản đồ xác lập tiến hành đo đạc vào ngày 19/5/2008, có sự ký xác nhận của ông Đoàn Văn Đ1, Trung tâm đo đạc bản đồ xác lập và UBND phường H.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở. Việc ban hành Quyết định số 2574 là đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường H, quận N do ông Huỳnh Đăng Tài đại diện theo ủy quyền, tại phiên tòa sơ thẩm trình bày:*

UBND phường H thống nhất với quan điểm của Chủ tịch UBND và UBND quận N trình bày tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Đ1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng trình bày:*

Sau khi tôi chuyển nhượng đất cho 4 người trong đó có ông Nguyễn Văn Đ thì hiện nay tôi không còn liên quan gì đến mảnh đất đó nữa, việc ông Đ khởi kiện hay tranh chấp với ai trên mảnh đất này là quyền của ông Đ. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp trên thửa đất này của tôi chỉ có diện tích là 395m² là được ghi nhận trong giấy chứng nhận, diện tích còn lại ông Đ1 vẫn quản lý, sử dụng nhưng không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên tôi đã chuyển nhượng cho người khác, tôi không còn liên quan nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án số 13/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206, Điều 213, Điều 305 và Điều 307 của Luật tố tụng Hành chính.

Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng.

Xử: Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất với phần diện tích 219,5m² đứng tên ông Nguyễn Văn Đ, ông Phùng Đình L đã được công nhận tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 218/2011/QĐST-DS ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng; hành vi cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận N là hành vi hành chính trái pháp luật và hủy một phần Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với phần diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Nguyễn Văn Đ, ông Phùng Đình L (hồ sơ đền bù giải tỏa số 1406/1).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 28/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, xử bác đơn của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, Người bị kiện không thay đổi, bổ sung, không rút kháng cáo; các đương sự không đối thoại được với nhau. Yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giải quyết.

Tòa xét,

[1] Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết hủy Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất; buộc Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng có quyết định thu hồi diện tích đất 219,5m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 232, tờ 28, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng của ông Nguyễn Văn Đ và ông Phùng Đình L; Giải quyết quyền lợi về đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Văn Đ và ông Phùng Đình L theo quy định của pháp luật; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N bồi thường thiệt hại khi thực hiện giải tỏa đền bù thời gian kéo dài từ năm 2012 đến nay (tiền thuê nhà) và cưỡng chế sai quy định với số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) .

Chủ tịch UBND quận N và UBND quận N, thành phố Đà Nẵng cho rằng

việc ban hành Quyết định hành chính số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục và thẩm quyền, nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường H thống nhất với quan điểm của Chủ tịch UBND và UBND quận N.

Ông Đoàn Văn Đ1 có ý kiến: Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, trên thửa đất của tôi chỉ có diện tích là 395m² được ghi nhận trong Giấy chứng nhận, diện tích còn lại vẫn quản lý, sử dụng nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do hoàn cảnh khó khăn nên đã chuyển nhượng cho người khác, không còn liên quan nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Xét việc không ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất 219,5m² đứng tên ông Nguyễn Văn Đ, ông Phùng Đình L và việc ban hành Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất và hành vi hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng, thấy:

Diện tích đất của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ban hành Quyết định thu hồi đất có nguồn gốc của hộ ông Đoàn S (cha ông Đoàn Văn Đ1) kê khai và sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số 10 với diện tích 520,0m² đất thổ cư. Thực hiện theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về kê khai, quản lý đất đai trên toàn quốc, ông hộ Đoàn Văn Đ1 được UBND huyện Hòa Vang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0980 ngày 24/4/1995 tại tờ bản đồ số 18, thửa đất 26, với diện tích 395m² đất thổ cư. Trong quá trình sử dụng, ông Đ1 có khai phá thêm phần diện tích 2077,6m² thuộc một phần thửa đất số 153, tờ bản đồ số 18 đất hoang do UBND phường H quản lý.

Khi tiến hành đo đạc, Trung tâm đo đạc bản đồ xác lập diện tích của ông Đ1 bao gồm 2 thửa đất trên. Vào ngày 30/10/2008, UBND quận N đã ban hành Quyết định số 4343/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.472,6m² đất của hộ ông Đoàn Văn Đ1 đang sử dụng giao cho Công ty Quản lý và Khai thác đất Đà Nẵng quản lý để thực hiện theo quy hoạch của UBND thành phố Đà Nẵng.

Năm 2005, ông Đoàn Văn Đ1 thỏa thuận chuyển nhượng phần diện tích đất 750m² nằm trong thửa đất số 21, tờ bản đồ số 232, có diện tích 2.472,6m² tại tổ 28, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng cho bà Trần Thị Mỹ P, bà Đoàn Thị N, ông Nguyễn Văn Đ, ông Trần Quang V và ông Phùng Đình L với số tiền 350.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Đình L nhận chuyển nhượng 219,5m² đất, do ông Đ1 không thực hiện đúng thỏa thuận, nên bà P, ông Đ có khiếu nại đến UBND phường H. Ngày 16 tháng 11 năm 2011, UBND

phường H đã tiến hành hòa giải việc tranh chấp này nhưng không thành và lập Biên bản làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét giải quyết.

Việc hòa giải tại UBND phường H không thành nên bà P khởi kiện ra Tòa án, quá trình giải quyết vụ án dân sự này, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 218/2011/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2011 về việc công nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị Mỹ P, ông Đoàn Văn Đ1 và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, trong đó có ông Nguyễn Văn Đ, ông Phùng Đình L được công nhận phần diện tích đất 219,5m² và vật kiến trúc trên đất.

Do đó, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng quyết định công nhận trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên đương sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Quyết định trên có hiệu lực pháp luật và theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013, thì phần diện tích đất 219,5m² theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân quận N đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và ông Phùng Đình L phải được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc ban hành Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất, hành vi cưỡng chế thu hồi đất trong đó có phần diện tích đất, các tài sản gắn liền với đất của ông Đ, ông L và không thực hiện việc ban hành Quyết định thu hồi phần diện tích đất của ông Nguyễn Văn Đ và ông Phùng Đình L đã được công nhận là không đúng với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích của người sử dụng đất.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm (đã nộp).

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác toàn bộ kháng cáo của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng và giữ nguyên bản án Bản án hành chính sơ thẩm số

13/2020/DS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206, Điều 213, Điều 305 và Điều 307 của Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với Chủ tịch UBND quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất với phần diện tích 219,5m² đứng tên ông Nguyễn Văn Đ, ông Phùng Đình L đã được công nhận tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 218/2011/QĐST-DS ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng; hành vi cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận N là hành vi hành chính trái pháp luật và hủy một phần Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND quận N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với phần diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất của ông Nguyễn Văn Đ, ông Phùng Đình L (hồ sơ đền bù giải tỏa số 1406/1).

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002677 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2021).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long